

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-PT  
Ngày 12 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Châu Văn Mỹ**

**Ông Trần Quang Khang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lâm Thị Hiền**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông **Quan Tuấn Nghĩa**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Minh K, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Lê Minh K**, sinh năm 1996 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Phước T, xã Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn K, sinh năm 1952 và bà Giang Hoàng O, sinh năm 1955; vợ là Võ Kim D, sinh năm 1998 và có 01 người con; tiền án: không; tiền sự: ngày 14/7/2021 bị Công an huyện Phước L xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 84/QĐ-XPHC đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức phạt tiền 1.500.000đ, bị cáo đã nộp phạt ngày 16/7/2021. Nhân thân: tại bản án số 154/2016/HS-ST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo Lê Minh K 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt là 03 năm tù; bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/9/2018, đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến nay (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 1A, xã Phong Thạnh T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại là bà Lê Cẩm L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đặng Quốc T và bà Giang Hoàng O không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22/5/2021, Trần Minh P, sinh năm 1990; cư trú ấp Bình H, xã Vĩnh Phú T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu cùng với Võ Chí M, sinh năm 1997; cư trú: ấp Phước T, xã Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu hẹn nhau đến quán cà phê 1991 thuộc ấp Bình H, xã Vĩnh Phú T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết công việc. Tại đây, M đòi P trả số tiền đã thiếu trước đó, P hứa ba ngày sau sẽ trả, M không đồng ý, P gọi điện thoại cho bà Lê Thị M (mẹ ruột P) cùng với ông Nguyễn Văn B (cha dượng P) đến. Ông B, bà M đến nói chuyện qua lại, Lê Minh K cũng đến quán cà phê 1991, K hỏi M có chuyện gì, bà M nói “Tao báo Công an tui mày tụ tập hút chích”, do đang có rượu trong người nên nghe bà Mai nói vậy, K tức giận chửi và đi đến dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu bà M khoảng hai đến ba cái (không thương tích) được ông B cùng mọi người can ngăn, K bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, Lê Minh K quay lại cầm trên tay một cây tua vít và dùng tay đánh trúng vào vùng mặt ông B, tiếp tục cầm tua vít định đâm ông B được P ôm lại, K dùng chân đạp trúng người P làm P ngã xuống nền nhà, ông B bỏ chạy ra ngoài. Ông B bỏ chạy được một đoạn, K đuổi theo và dùng một cái ly thủy tinh (loại ly uống cà phê) ném trúng vào vùng mặt ông B gây thương tích, ông B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Phước L. Đến ngày 02/7/2021, Lê Minh K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước L đầu thú về hành vi gây thương tích cho người khác. Ngày 14/6/2021, bị hại Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Minh K.

Và khoảng 18 giờ, ngày 24/8/2021, Lê Minh K dùng hai chiếc ghế nhựa để ra trước lộ xi măng đối diện nhà K nhằm mục đích chặn xe của người đi đường để cướp tài sản bằng tay trái của K. Chị Lê Cẩm L sinh năm 1991; cư trú: ấp Phước T, xã Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu điều khiển xe máy, nhãn hiệu VIVA, BKS: 94F5-6834 đi về nhà theo hướng từ chợ Phó S về ấp Phước T, khi đi đến trước nhà của Lê Minh K nhìn thấy hai chiếc ghế nhựa nên giảm tốc độ xe và dừng xe lại. Lê Minh K bước ra la lớn “xuống xe” và dùng tay nắm tay chị L kéo xuống xe, K leo lên xe để lấy xe chạy đi, chị L dùng tay nắm vào tay cầm bên trái của xe kéo lại, K dùng tay trái đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt, vào người của chị L (không có thương tích) nhưng chị L vẫn không buông tay. Lê Minh K dùng tay phải lên ga xe để chạy đi chị L dùng tay kéo xe lại làm K bị mất thăng

bằng nên chiếc xe đâm vào khu vực hàng ba nhà bà Giang Hoàng L làm chiếc xe bị ngã, Lê Minh K bỏ chạy. Đến 22 giờ cùng ngày, Lê Minh K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước L đầu thú về hành vi cướp tài sản.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132, ngày 15/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận: Một sẹo ở trán phải (nằm trong chân tóc). Tỷ lệ: 01% (Một). Vật gây thương tích do vật sắc; một sẹo ở má phải (cạnh đuôi mắt). Tỷ lệ 03% (Ba). Vật gây thương tích do vật sắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước L, kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu VIVA, BKS: 94F5-6834, màu sơn: xanh, số khung: BE42F-VN136139, số máy: E418-VN136139, đăng ký sử dụng ngày 25/12/2002 vào thời điểm 24/8/2021 có giá 2.900.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Minh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Cướp tài sản*”.

2/ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh K 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh K 04 (bốn) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp mức hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/8/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 8.270.614đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/4/2022, bị hại Nguyễn Văn B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập là 9.000.000đ và tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xác định chỉ yêu cầu bồi thường thêm tiền mất thu nhập là 7.000.000đ, xin rút lại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị hại còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342; Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu tăng hình phạt của bị hại; và chấp nhận kháng cáo của bị hại về vấn đề trách nhiệm dân sự, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bị cáo bồi thường thêm cho ông B số tiền 7.000.000đ. Tổng cộng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông B là 15.270.614đ. Đối với hành vi gây thương tích cho ông B của bị cáo ngoài việc bị cáo dùng hung khí nguy hiểm còn thể hiện tính côn đồ, tuy nhiên cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết định khung này để xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là thiếu sót; cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn B rút lại một phần kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút kháng cáo của bị hại là tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342; Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của ông B.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.2.1] Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 22/5/2021, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, xuất phát từ việc bà M nói “Tao báo Công an tụi mày tụ tập hút chích” mà bị cáo đã dùng tay đánh bà M, sau khi được ông B can ngăn bị cáo K bỏ đi. Khoảng 15 phút sau, bị cáo quay lại cầm trên tay một cây tua vít và dùng tay đánh trúng vào vùng mặt ông B, tiếp tục cầm tua vít định đâm ông B được P ôm lại, bị cáo K dùng chân đạp trúng người P làm P ngã xuống nền nhà, ông B bỏ chạy ra ngoài được một đoạn thì bị cáo Lê Minh K đuổi theo dùng ly thủy tinh ném trúng vào đầu ông B gây thương tích với tỷ lệ thương tích 04%. Do đó, hành vi gây thương tích cho ông B của bị

cáo thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là thiếu sót; cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[2.2.2] Đối với tội “*Cướp tài sản*”: Khoảng 18 giờ ngày 24/8/2021, bị cáo K tiếp tục dùng vũ lực chiếm đoạt của chị Lê Cẩm L một chiếc xe máy nhãn hiệu VIVA biển kiểm soát 94F5-6834 có giá trị 2.900.000đ. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền mất thu nhập là 9.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xác định chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 7.000.000đ, bị cáo K đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường thêm cho ông B số tiền 7.000.000đ. Tổng cộng số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông B là 15.270.614đ (8.270.614đ+7.000.000đ).

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ chấp nhận; chấp nhận kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự.

[5] Về án phí:

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Văn B kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh K phải chịu 763.500đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Minh K.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn B về trách nhiệm dân sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu về trách nhiệm dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Cướp tài sản*”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh K 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”

3. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh K 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội. Buộc bị cáo Lê Minh K phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/8/2021.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Minh K bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.270.614đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Văn B không phải nộp.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh K phải chịu 763.500đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND huyện Phước L (01 bản);
- TAND huyện Phước L (02 bản);
- CQĐT huyện Phước L (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Phước L (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Tăng Trần Quỳnh Phương**